

**BẢN TIN DỰ BÁO MỨC NƯỚC VÀ SÓNG BIỂN**

(Lúc 13 giờ – ngày 24/09/2020)

Tỉnh/ TP	Huyện	Mức nước tổng cộng dự báo trong 48 giờ (cm)								
		24/09		25/09				26/09		
		13h	19h	1h	7h	13h	19h	1h	7h	13h
Quảng Ninh	Đầm Hà	79	111	-103	-79	59	154	-67	-110	39
	Cửa Ông	90	92	-82	-88	72	135	-54	-113	45
TP. Hải Phòng	Hòn Dấu	95	74	-58	-91	76	119	-38	-111	44
	Bạch Long Vĩ	96	64	-79	-77	78	106	-60	-99	54
Thái Bình	Thái Thụy	97	68	-50	-90	77	111	-34	-107	44
Nam Định	Hải Hậu	101	53	-38	-92	80	93	-25	-100	46
Ninh Bình	Kim Sơn	101	50	-34	-93	80	92	-24	-97	43
Thanh Hóa	Quảng Xương	100	46	-27	-92	78	85	-18	-96	39
Nghệ An	Diễn Châu	98	38	-18	-88	75	67	-8	-87	37
	Hòn Ngư	96	35	-17	-87	73	67	-9	-87	38
Hà Tĩnh	Thạch Hà	87	28	-10	-85	69	56	0	-85	39
Quảng Bình	Quảng Trạch	65	15	0	-66	58	31	9	-69	39
	Quảng Ninh	53	6	5	-49	51	16	13	-50	38
Quảng Trị	Gio Linh	41	-4	8	-31	47	-2	13	-29	39
	Cồn Cỏ	43	-5	4	-28	50	-2	9	-29	44
Thừa Thiên Huế	Hương Trà	25	-12	10	-8	36	-17	12	-7	37
	Phú Lộc	10	-21	11	12	25	-26	11	10	34
TP. Đà Nẵng	Sơn Trà	3	-25	13	23	18	-35	11	24	32
	Hoàng Sa	-11	-33	0	52	15	-45	-5	47	37
Quảng Nam	Tam Kỳ	-9	-32	13	38	15	-42	10	37	33
	Cù Lao Chàm	-5	-29	13	34	15	-39	11	33	32
Quảng Ngãi	TP. Quảng Ngãi	-12	-37	9	47	15	-51	7	45	36
	Lý Sơn	-12	-35	8	48	14	-48	5	45	35
Bình Định	Phú Mỹ	-13	-39	5	51	14	-51	0	47	38
	Quy Nhơn	-12	-38	4	50	15	-53	-1	43	38
Phú Yên	Tp. Tuy Hòa	-5	-33	10	57	23	-47	3	50	43
Khánh Hòa	TP. Nha Trang	-2	-39	8	56	25	-50	0	52	45
	Trường Sa	-5	-49	5	52	20	-59	-7	51	41
Ninh Thuận	TP. PR-Tháp Chàm	-4	-48	8	49	25	-59	-1	49	46
Bình Thuận	TP. Phan Thiết	36	-97	29	26	45	-93	0	46	56
	Phú Quý	1	-56	10	47	24	-65	-4	50	43
Bà Rịa Vũng Tàu	Vũng Tàu	82	-126	20	33	58	-79	-54	76	33
	Côn Đảo	89	-125	10	30	72	-85	-57	59	58
TPHCM	Cần Giờ	93	-129	23	26	62	-77	-55	74	32
Tiền Giang	Gò Công Tây	100	-135	27	20	66	-81	-53	70	35
Bến Tre	Ba Tri	101	-144	28	16	68	-88	-58	62	40
Trà Vinh	Duyên Hải	100	-144	21	22	71	-89	-66	68	45
Sóc Trăng	Tân Phú	98	-130	6	24	67	-80	-78	63	47
Bạc Liêu	TP. Bạc Liêu	84	-95	-32	34	58	-53	-99	54	52
Cà Mau	Năm Căn	74	-64	-52	27	55	-33	-95	31	52
	Trần Văn Thời	71	-38	-9	-9	41	-23	-31	-11	35
Kiên Giang	Rạch Giá	61	-10	11	-15	29	1	-5	-17	38
	Phú Quốc	23	19	-9	-22	-8	13	-11	-25	-6
	Thổ Chu	20	11	-9	-17	-4	4	-8	-17	-2

Vùng Biển	Độ cao sóng biển dự báo trong 48 giờ		
	Độ cao sóng lớn nhất (m)	Hướng thịnh hành	Ghi chú
Bắc vịnh Bắc Bộ	0.3 - 1.2	Bắc, Đông Bắc	
Nam vịnh Bắc Bộ	0.4 - 0.6	Đông, Đông Bắc, Đông Nam	
Quảng Trị đến Quảng Ngãi	0.3 - 0.4	Đông, Đông Nam	
Bình Định đến Ninh Thuận	0.4 - 1.3	Tây Nam, Nam	
Bình Thuận đến Cà Mau	0.3 - 1.3	Tây, Tây Nam	
Cà Mau đến Kiên Giang	0.3 - 1.2	Tây, Tây Nam	
Quần đảo Hoàng Sa	0.3 - 0.4	Đông Bắc, Đông	
Quần đảo Trường Sa	0.9 - 1.4	Tây, Tây Nam	
Bắc Biển Đông	0.3 - 1.6	Đông Bắc, Đông	
Giữa Biển Đông	0.5 - 1.4	Tây, Tây Nam	
Nam Biển Đông	0.3 - 1.5	Tây, Tây Nam	

**Tin phát lúc: 13 giờ 00**

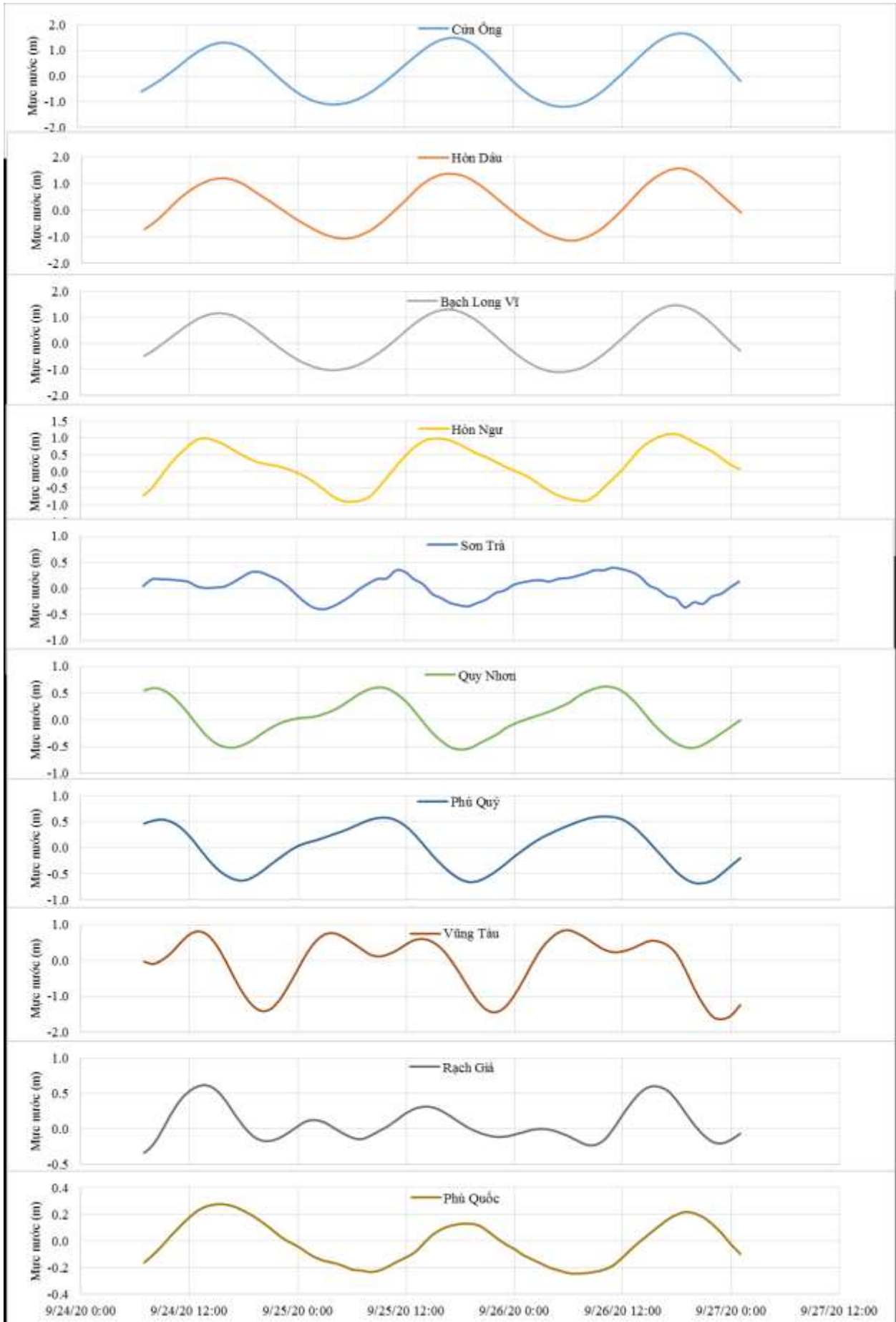
Thời điểm phát tin dự báo tiếp theo: 13 giờ 00 ngày 25/09/2020

Người xây dựng bản tin: Lê Đức Quyền

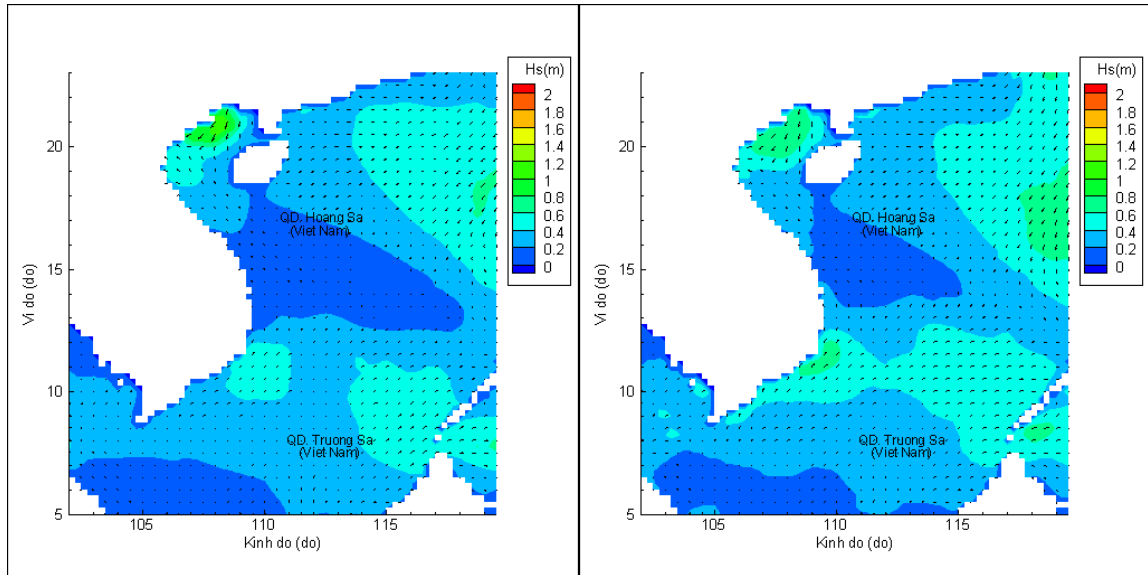
Người soát bản tin: Lê Quốc Huy

## Biến trình mực nước tổng cộng tại 10 trạm Hải văn

(Cửa Ông, Hòn Dấu, Bạch Long Vĩ, Hòn Ngur, Sơn Trà, Quy Nhơn, Phú Quý, Vũng Tàu, Rạch Giá, Phú Quốc)

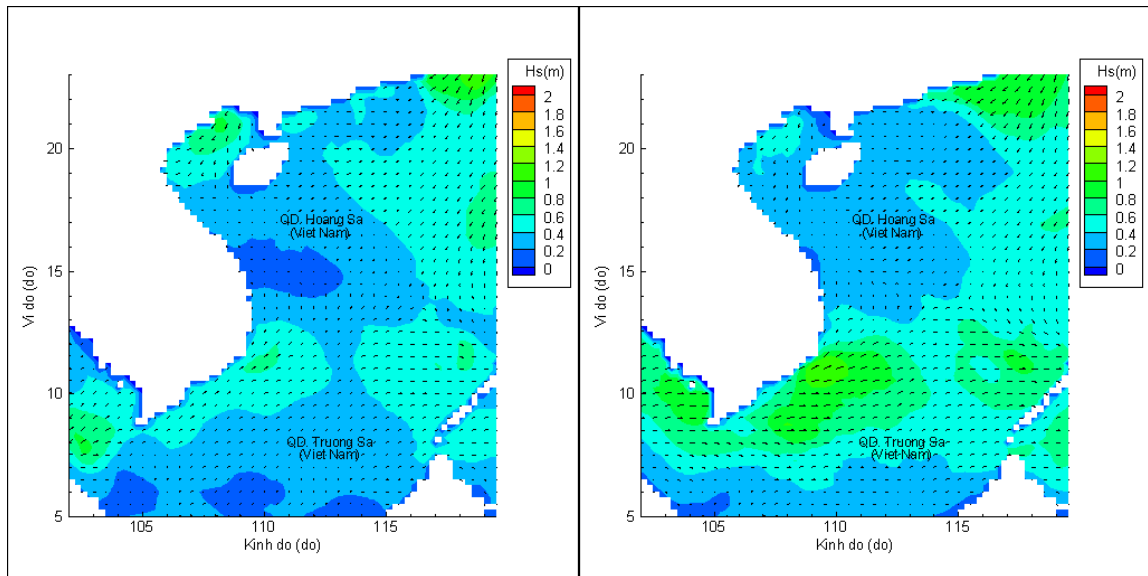


# Phân bố độ cao sóng ven bờ và ngoài khơi biển Việt Nam



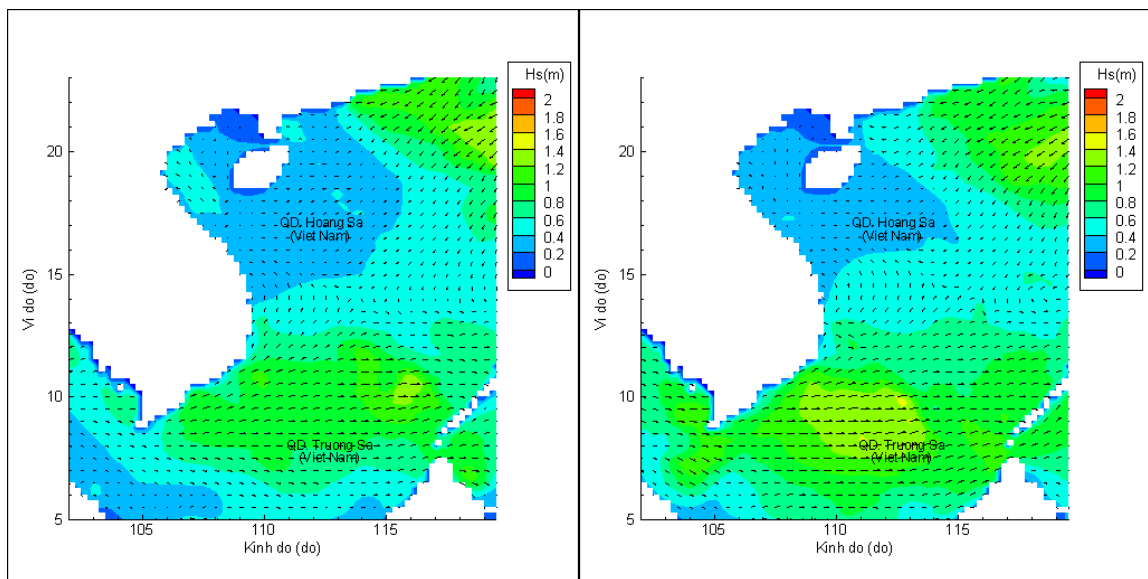
Lúc 13h ngày 24/09/2020

Lúc 19h ngày 24/09/2020



Lúc 01h ngày 25/09/2020

Lúc 13h ngày 25/09/2020



Lúc 01h ngày 26/09/2020

Lúc 13h ngày 26/09/2020